

Thứ hai, 04/11/2024 16:46

Meandering Sobriety: Nghịch lý xã hội và hành trình tự nhận thức

Tác phẩm Meandering Sobriety của GS Vương Quân Hoàng tập trung khám phá mối quan hệ giữa hành vi cá nhân và sự ảnh hưởng của văn hóa lên những hành vi này, đặc biệt trong bối cảnh xã hội Việt Nam. Tác giả phân tích các nguồn gốc tâm lý và văn hóa của những nghịch lý đó, trong đó các giá trị truyền thống như Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo đóng vai trò quan trọng trong việc định hình đạo đức và quy chuẩn xã hội. Ông nhấn mạnh rằng, con người vô thức chịu sự chi phối của các áp lực xã hội và văn hóa, thường phải đánh đổi lợi ích cá nhân để phù hợp với kỳ vọng chung. Qua đó, tác phẩm không chỉ nhấn mạnh tầm quan trọng của sự tự nhận thức và trách nhiệm cá nhân mà còn khuyến khích người đọc suy ngẫm về những yếu tố văn hóa ảnh hưởng lên lựa chọn của họ. Thông qua góc nhìn toàn diện, Meandering Sobriety cung cấp những hiểu biết sâu sắc về sự phức tạp của hành vi con người, đồng thời nâng cao nhận thức văn hóa và tâm lý trong bối cảnh hiện đại.

Mở đầu

Hành vi cá nhân thường chứa đựng mâu thuẫn nội tại, phản ánh sâu sắc các giá trị văn hóa và áp lực môi trường xung quanh [1]. Trong bối cảnh xã hội phương Đông, đặc biệt là ở Việt Nam, các truyền thống văn hóa như Nho giáo, Đạo giáo và Phật giáo đóng vai trò quan trọng trong việc định hình các khái niệm về hành vi của con người. Những giá trị này ảnh hưởng sâu sắc đến những nghịch lý về hành vi mà xã hội hiện đại phải đối mặt, nơi mà các kỳ vọng truyền thống thường xung đột với các lý tưởng đương đại. Ví dụ, Nho giáo và Đạo giáo nhấn mạnh đến sự hòa hợp và cân bằng xã hội trong các mối quan hệ của con người, thúc đẩy các cấu trúc phân cấp và thúc đẩy sự tôn trọng đối với thẩm quyền. Khuôn khổ truyền thống này, ưu tiên sự tuân thủ và bổn phận, thường có thể xung đột với những ảnh hưởng hiện đại ngày càng coi trọng quyền tự chủ và khả năng tự thể hiện của cá nhân [2].

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về các giá trị này từ các góc độ triết học, nhân học và xã hội học, việc tích hợp chúng vào các lý thuyết tâm lý hiện đại vẫn còn nhiều khoảng trống cần được khám phá. Tác phẩm *Meandering Sobriety* (tạm dịch: Lang thang trong miền tỉnh thức) của GS Vương Quân Hoàng [3] mang đến một cách tiếp cận mới, góp phần làm phong phú và đa chiều hơn các cuộc thảo luận về hành vi con người. Theo tác giả, hành vi của mỗi cá nhân không chỉ được định hình bởi xu hướng cá nhân mà còn là "sản phẩm" của bối cảnh xã hội rộng lớn. Mặc dù con người có nhận thức rõ ràng về các vấn đề xã hội, họ thường duy trì những thói quen trái ngược với các giá trị mà họ đề cao, tạo ra sự xung đột giữa truyền thống và lý tưởng hiện đại [4].

Ngoài ra, thông điệp của *Meandering Sobriety* không chỉ dừng lại ở khía cạnh khuyến khích sự nhận diện, tự phản tỉnh mà còn ở việc nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giải quyết các mâu thuẫn trong hành vi. Tác giả lập luận rằng, việc giải quyết những mâu thuẫn này không chỉ cần thiết cho sự phát triển cho mỗi cá nhân mà còn mang tính quyết định đối với sự tiến bộ của xã hội. Trong đó bối cảnh văn hóa là yếu tố cốt lõi định hình hành vi, và những thay đổi ở cấp độ cá nhân có thể dẫn đến những chuyển biến tích cực cho toàn xã hội. Thông qua đó, người đọc được khuyến khích suy ngẫm về hành động của chính mình, đồng thời hiểu rõ hơn vai trò của văn hóa và xã hội trong việc định hình cuộc sống và các quyết định của họ.

Nghịch lý cá nhân

Những nghịch lý trong hành vi cá nhân thường phản ánh những mâu thuẫn trong hành động, suy nghĩ và cảm nhận của một cá nhân, khi mà những gì họ tin tưởng hoặc tán thành không đồng nhất với hành vi thực tế của họ. Nói cách khác, đó là khi con người nhận thức rõ về một vấn đề, thậm chí ủng hộ những giá trị đạo đức hoặc mục tiêu cụ thể, nhưng trong thực tế, họ lại hành động trái ngược hoặc không nhất quán với những giá trị và niềm tin đó. Chẳng hạn, trong ví dụ về tình trạng giao thông, nhiều người thường xuyên phàn nàn về tắc đường, nhưng lại tiếp tục sử dụng phương tiện cá nhân vào giờ cao điểm, góp phần làm trầm trọng thêm vấn đề mà họ chính là một phần của nó. Nghịch lý này cho thấy một sự thiếu ý thức hoặc từ chối thừa nhận vai trò của cá nhân trong việc gây ra và duy trì các vấn đề xã hội như ô nhiễm môi trường và an toàn giao thông.



Nhiều người thường xuyên phàn nàn về tắc đường, nhưng vẫn tiếp tục sử dụng phương tiện cá nhân vào giờ cao điểm (ảnh: Thanh Hải).

Ngoài ra, tác giả cũng nhấn mạnh một nghịch lý khác liên quan đến nhận thức về môi trường. Mặc dù nhiều người tỏ ra ủng hộ các mục tiêu bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu, họ lại không sẵn lòng từ bỏ lợi ích cá nhân để đóng góp vào việc thực hiện những thay đổi cần thiết. Ví dụ, họ có thể ủng hộ việc giảm lượng khí thải, nhưng từ chối sử dụng phương tiện công cộng hoặc không chịu giảm tiêu thụ năng lượng trong cuộc sống hàng ngày.

Sự không đồng nhất này phản ánh khoảng cách giữa niềm tin và hành động [5, 6]. Mặc dù mọi người có thể nhận thức được tầm quan trọng của các vấn đề lớn như bảo vệ môi trường hoặc đảm bảo công bằng xã hội, họ vẫn thường ưu tiên các lợi ích cá nhân ngắn hạn. Điều này tạo ra các rào cản trong việc đạt được các mục tiêu thay đổi xã hội bền vững. Để giải quyết những nghịch lý này, tác giả đề xuất trạng thái "tỉnh táo về mặt trí tuệ", một khái niệm nhằm thúc đẩy việc đồng nhất giữa nhận thức và hành động, hướng đến các quyết định có trách nhiệm hơn trong đời sống hàng ngày [4].

Sự tỉnh táo về mặt trí tuệ: Nhận thức và tự phản ánh

Trong tác phẩm *Meandering Sobriety*, tác giả đã phát triển khái niệm "sự tỉnh táo về mặt trí tuệ" nhằm chỉ

những khoảnh khắc mà con người nhận thức rõ ràng về những thói quen và hành vi vô thức của mình [3]. Khái niệm này nhấn mạnh nhu cầu của cá nhân trong việc suy ngẫm sâu sắc về hành động và quá trình suy nghĩ của họ, thúc đẩy sự hiểu biết sâu hơn về bản thân. Những thời điểm này không chỉ giúp cá nhân nhận diện các mâu thuẫn trong hành động mà còn tạo ra cơ hội cho sự thay đổi tích cực. Tuy nhiên, sự "tĩnh táo" này không phải là một trạng thái cố định mà là một trạng thái nhận thức tạm thời. Để duy trì nó, con người cần thường xuyên tự suy ngẫm về hành động của mình và hoàn cảnh xung quanh [4].

Cụ thể, tác giả khuyến khích độc giả "suy nghĩ về suy nghĩ của chính mình", từ đó mở ra con đường dẫn đến sự tự nhận thức cao hơn và thúc đẩy lối sống có chủ đích và có trách nhiệm. Điều này nhấn mạnh rằng, việc giải quyết các mâu thuẫn trong hành vi không chỉ là một nhiệm vụ đơn giản hay nhanh chóng, mà là một quá trình kéo dài suốt đời. Tự do tinh thần thực sự chỉ có thể đạt được khi chúng ta chủ động đối mặt với những nghịch lý trong cuộc sống, từ đó không chỉ nâng cao bản thân mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội.

Ý nghĩa xã hội của nghịch lý hành vi

Mặc dù tác phẩm *Meandering Sobriety* chủ yếu tập trung vào hành vi cá nhân, thông điệp cốt lõi mà tác giả muốn truyền tải là những mâu thuẫn trong hành động của con người phản ánh những vấn đề xã hội lớn hơn. Tiến bộ xã hội thường bị cản trở bởi sự thiếu khả năng của cộng đồng trong việc nhận diện và giải quyết các nghịch lý này. Để tạo ra sự thay đổi xã hội hiệu quả, cần nâng cao nhận thức và trách nhiệm cá nhân. Việc khuyến khích sự tự phản ánh trở thành công cụ quan trọng không chỉ cho sự phát triển cá nhân mà còn cho việc cải thiện xã hội [6].

Những mâu thuẫn trong hành vi cá nhân, vốn chịu ảnh hưởng sâu sắc từ các yếu tố văn hóa và tâm lý, chỉ có thể được giải quyết thông qua sự phản ánh phê phán và hành động có chủ đích [7, 8]. Do đó, tác giả nhấn mạnh rằng, sự hiểu biết về các yếu tố văn hóa là chìa khóa để thúc đẩy thay đổi, và ý thức cộng đồng cần được đề cao nhằm kêu gọi sự hợp tác giữa các cá nhân. Thực hành tự phản ánh giúp cả cá nhân và cộng đồng thách thức các chuẩn mực và định kiến văn hóa đã ăn sâu, từ đó tăng cường sự đồng cảm và hiểu biết lẫn nhau.

Hành vi tiêu cực và mâu thuẫn ở cấp độ cá nhân có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng cho toàn xã hội, như biến đổi khí hậu hay gia tăng bất bình đẳng. Những thách thức này phần lớn xuất phát từ việc thiếu hành động tập thể và sự không nhất quán trong hành vi của từng cá nhân. Chẳng hạn, nếu một người không sẵn lòng thực hiện những thay đổi nhỏ như giảm lượng khí thải cá nhân, họ có thể góp phần làm trầm trọng thêm các vấn đề môi trường toàn cầu. Do đó, tác giả nhấn mạnh rằng sự thay đổi bền vững cần bắt đầu từ mỗi cá nhân và được thúc đẩy bởi ý thức tự phản tỉnh. Nếu không, các nỗ lực chung sẽ thiếu hiệu quả do thiếu sự chịu trách nhiệm và ý thức cá nhân.

Một điểm nổi bật của *Meandering Sobriety* là lối viết hài hước mà tác giả sử dụng để truyền tải những chỉ trích xã hội phức tạp một cách nhẹ nhàng và dễ tiếp nhận. Sự khéo léo trong việc kết hợp giữa hài hước và cái nhìn sâu sắc giúp người đọc nhận ra những mâu thuẫn trong hành vi của chính họ mà không cảm thấy bị chỉ trích [6]. Sự hài hước này không chỉ làm cho bài viết trở nên gần gũi hơn mà còn mở ra không gian cho sự tự suy ngẫm, giúp người đọc tự hỏi liệu họ có đang vô tình làm vấn đề trở nên tồi tệ hơn.

Quan điểm này gắn liền với khái niệm "tĩnh táo trí tuệ" - một yếu tố cốt lõi của tác phẩm. Sự tĩnh táo không chỉ giúp cá nhân nhận ra mâu thuẫn trong hành vi của mình mà còn khơi dậy ý thức và trách nhiệm xã hội. Điều này tương tự như trong tác phẩm kinh điển *Crime and Punishment* của Fyodor Dostoevsky [9], nơi nhân vật chính Raskolnikov phải đối mặt với mâu thuẫn nội tâm và hậu quả từ những hành động sai lầm.

Cả hai tác giả đều nhấn mạnh rằng, nhận thức về mâu thuẫn và hậu quả của hành động là điều kiện tiên quyết để đạt đến tự do tinh thần và vượt qua những nghịch lý trong cuộc sống. Lối viết hài hước của *Meandering Sobriety* cùng những mâu thuẫn sâu sắc trong *Crime and Punishment* đều khẳng định tầm quan trọng của tự nhận thức và sự phản tỉnh, hướng tới sự thay đổi tích cực. Qua đó, tác giả không chỉ khuyến khích phát triển cá nhân mà còn mở ra con đường dẫn đến sự thay đổi xã hội bền vững.

Thay lời kết

Tác phẩm *Meandering Sobriety* của GS Vương Quân Hoàng mang đến cái nhìn sâu sắc về những nghịch lý trong hành vi con người. Tác giả đã thành công trong việc chỉ ra rằng nhiều cá nhân thường hành động trái ngược với lợi ích của chính mình mà không nhận thức rõ ràng về hậu quả tiềm ẩn. Thông qua sự hài hước và phê bình văn hóa, tác giả khuyến khích độc giả tham gia vào quá trình tự kiểm tra một cách phê phán, từ đó mở ra cơ hội cho sự thay đổi.

Bằng cách kết nối hành vi cá nhân với bối cảnh văn hóa xã hội, tác giả nhấn mạnh rằng, những nghịch lý này mặc dù đã ăn sâu vào tiềm thức vẫn có thể được vượt qua. *Meandering Sobriety* không chỉ thúc đẩy độc giả nhận thức rõ vai trò của mình trong các vấn đề xã hội mà còn nhấn mạnh trách nhiệm cá nhân trong việc thúc đẩy sự phát triển cá nhân và cộng đồng. Qua đó, tác giả khẳng định tầm quan trọng của việc đối diện với những mâu thuẫn trong cuộc sống, góp phần tạo ra những thay đổi tích cực cho bản thân và xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] S. Abrutyn (2023), "The roots of social trauma: Collective, cultural pain and its consequences", *Society and Mental Health*, **14(3)**, DOI: 10.1177/21568693231213088.
- [2] N.Q. Hung, N.D. Lam (2024), "Religion and individual in a traditional multi-religious Vietnam", *International Journal of Religion*, **5(7)**, pp.896-912, DOI: 10.61707/612tja74.
- [3] Q.H. Vuong (2023), *Meandering Sobriety*, AISDL, 153pp.
- [4] Q.H. Vuong, M.H. Nguyen (2024), *Further on Informational Quanta, Interactions, and Entropy under The Granular View of Value Formation*, AISDL, 7pp.
- [5] M. Meulenbeld (2019), *Confucianism, Daoism, Buddhism, and Chinese Popular Religion*, Oxford Research Encyclopedia of Asian History, DOI: 10.1093/acrefore/9780190277727.013.126.
- [6] M.H. Nguyen (2024), *Natural Absurdity: How Satirical Fables Can Inform us of a Vision for Sustainability?*, Centre for Interdisciplinary Social Research, 14pp.
- [7] A.B. Lerner (2024), "Cognitive entanglement and individual responsibility for structural injustice", *Polity*, **56(4)**, pp.631-658, DOI: 10.1086/732003.
- [8] R.D.L. Sonniere (2017), "Toward a psychology of social change: A typology of social change", *Frontiers in Psychology*, **8**, DOI: 10.3389/fpsyg.2017.00397.
- [9] F. Dostoevsky (2017), *Crime and Punishment*, Oxford University Press, 544pp.

Nguồn:

Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Tôn Đức Thắng

[\[In bài viết\]](#) [\[Đóng\]](#)